

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN PHÁP LUẬT ĐƠN GIẢN THÔNG QUA PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO DỰ ÁN (PROJECT-BASED LEARNING) DÀNH CHO SINH VIÊN NĂM NHẤT TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Phạm Thu Trang

Khoa Ngoại ngữ - Học viện Cảnh sát Nhân dân

Tóm tắt: Bài báo nghiên cứu việc ứng dụng phương pháp học tập qua dự án (Project-based Learning - PBL) nhằm phát triển kỹ năng đọc hiểu văn bản pháp luật cho sinh viên năm thứ nhất tại Học viện Cảnh sát Nhân dân. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc làm chủ tiếng Anh pháp lý ngay từ năm đầu khóa học là thách thức lớn đối với học viên do đặc thù thuật ngữ phức tạp và cấu trúc câu đa tầng. Thông qua phương pháp nghiên cứu hành động và thực nghiệm sư phạm, tác giả đã thiết kế và triển khai các dự án ngôn ngữ gắn liền với tình huống nghiệp vụ thực tế. Kết quả thực nghiệm cho thấy sự cải thiện đáng kể về khả năng nhận diện thuật ngữ và phân tích văn bản của nhóm thực hiện dự án so với nhóm đối chứng. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ về động lực học tập và các kỹ năng bổ trợ như làm việc nhóm và tư duy phản biện. Bài báo đề xuất một số giải pháp về học liệu số và đổi mới kiểm tra đánh giá nhằm tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành trong môi trường đào tạo vũ trang.

Từ khóa: Học tập qua dự án (PBL), Tiếng Anh pháp lý, Đọc hiểu văn bản luật, Sinh viên năm nhất, Học viện Cảnh sát Nhân dân.

DEVELOPING THE SKILL OF READING AND COMPREHENDING SIMPLE LEGAL TEXTS THROUGH PROJECT-BASED LEARNING FOR FIRST-YEAR STUDENTS AT THE PEOPLE'S POLICE ACADEMY

Abstract: This article examines the application of Project-Based Learning (PBL) to develop the skill of reading and comprehending legal texts for first-year students at the People's Police Academy. In the context of international integration, mastering legal English from the first year of study poses a major challenge for cadets due to the complexity of legal terminology and multi-layered sentence structures. Through action research and pedagogical experimentation, the author designed and implemented language projects closely linked to real professional situations. The experimental results indicate a significant improvement in the project group's ability to identify legal terminology and analyze texts compared with the control group. In addition, the study recorded a strong increase in learning motivation and supporting skills such as teamwork and critical thinking. The article proposes several solutions related to digital learning materials and assessment innovation in order to optimize the effectiveness of teaching English for specific purposes in a police training environment.

Keywords: Project-Based Learning (PBL), legal English, legal text reading comprehension, first-year students, People's Police Academy.

Nhận bài: 08/03/2026

Phản biện: 28/03/2026

Duyệt đăng: 31/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự gia tăng của các loại tội phạm xuyên quốc gia, yêu cầu về năng lực ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành pháp luật đối với học viên Công an nhân dân ngày càng trở nên cấp thiết. Tại Học viện Cảnh sát Nhân dân, tiếng Anh không chỉ là môn học hỗ trợ mà còn là công cụ quan trọng giúp sinh viên tiếp cận nguồn tri thức pháp luật quốc tế và phục vụ nhiệm vụ nghề nghiệp sau này. Tuy nhiên, đối với sinh viên năm thứ nhất, việc đọc hiểu các văn bản pháp luật bằng tiếng Anh thường gặp nhiều khó khăn do đặc thù ngôn ngữ pháp lý có cấu trúc câu phức tạp, thuật ngữ chuyên biệt và văn phong trang trọng, khác biệt rõ rệt so với tiếng Anh phổ thông. Trong khi đó, phương pháp giảng dạy truyền thống theo hướng đọc - dịch còn bộc lộ hạn chế, dễ làm sinh viên thụ động, thiếu hứng thú và chưa phát huy được tính ứng dụng

thực tiễn. Trước thực tế đó, phương pháp học theo dự án (Project-Based Learning – PBL) được xem là hướng tiếp cận phù hợp, giúp gắn lý thuyết với thực hành, phát huy vai trò chủ động của người học và hỗ trợ phát triển đồng thời kỹ năng đọc hiểu, tư duy phản biện, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề. Từ đó, nghiên cứu tập trung xem xét hiệu quả của PBL trong phát triển khả năng nắm bắt thuật ngữ, cấu trúc pháp lý cơ bản và cải thiện thái độ, động lực học tập của sinh viên năm thứ nhất tại Học viện Cảnh sát Nhân dân.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Đặc thù ngôn ngữ pháp lý và thách thức đối với sinh viên năm thứ nhất

Kỹ năng đọc hiểu văn bản pháp luật bằng tiếng Anh (Legal English Reading) không đơn thuần là sự kết hợp giữa kỹ năng đọc hiểu thông thường

và vốn từ vựng chuyên ngành, mà nó đòi hỏi một tư duy phân tích logic đặc thù. Ngôn ngữ pháp lý vốn được biết đến với tính chuẩn xác, khách quan và trang trọng tuyệt đối. Đối với sinh viên năm thứ nhất tại Học viện Cảnh sát Nhân dân, những người đang trong giai đoạn chuyển tiếp từ tiếng Anh giao tiếp phổ thông sang tiếng Anh chuyên môn, văn bản pháp luật thực sự là một thách thức đa diện.

Về mặt từ vựng, tiếng Anh pháp lý chứa đựng hệ thống thuật ngữ có nguồn gốc sâu xa từ tiếng Latinh và Pháp cổ, tạo nên một lớp nghĩa chuyên biệt mà người học không thể suy luận dựa trên ngữ cảnh giao tiếp hằng ngày. Thêm vào đó, hiện tượng “đa nghĩa pháp lý” – khi những từ ngữ thông dụng lại mang ý nghĩa tư pháp hoàn toàn khác biệt – thường gây ra sự hiểu lầm nghiêm trọng cho tân sinh viên nếu không được hướng dẫn bài bản. Về mặt cú pháp, các văn bản quy phạm pháp luật thường sử dụng những câu ghép có cấu trúc tầng nấc, nhiều mệnh đề phụ đan xen cùng việc lạm dụng thể bị động để duy trì tính trung lập. Điều này đòi hỏi sinh viên phải có khả năng bóc tách các thành phần câu phức tạp để nắm bắt được ý nghĩa cốt lõi của điều luật.

2.1.2. Lý thuyết về phương pháp học tập qua dự án (Project-based Learning - PBL)

Phương pháp học tập qua dự án (PBL) đại diện cho một bước tiến quan trọng trong trào lưu giáo dục lấy người học làm trung tâm, có nguồn gốc từ tư tưởng học tập qua trải nghiệm của John Dewey. Đây là một mô hình sư phạm mà ở đó, người học không còn đóng vai trò là “bình chứa tri thức” thụ động, mà trở thành những nhà nghiên cứu chủ động. Trong mô hình PBL, quá trình học tập được tổ chức xoay quanh các dự án có thật, mang tính thách thức và đòi hỏi sự đầu tư về thời gian cũng như trí tuệ để giải quyết một câu hỏi hoặc một vấn đề cụ thể.

Điểm khác biệt cốt lõi của PBL so với các phương pháp truyền thống là tính quy trình và tính sản phẩm. Một dự án học tập tiêu chuẩn phải đi qua các giai đoạn từ xác định mục tiêu, lập kế hoạch triển khai, nghiên cứu sâu cho đến khi tạo ra một sản phẩm hữu hình và được công bố trước tập thể. Trong suốt quá trình này, giảng viên đóng vai trò là người định hướng, điều phối và hỗ trợ (facilitator) thay vì là người truyền thụ kiến thức trực tiếp. PBL không chỉ tập trung vào việc ghi nhớ dữ kiện mà còn hướng tới việc phát triển các năng lực bậc cao của người học như khả năng

phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin. Đối với môi trường đào tạo vũ trang vốn đề cao tính kỷ luật và thực tiễn, PBL tạo ra một không gian mở để học viên phát huy tính sáng tạo và khả năng thích ứng linh hoạt.

2.1.3. Sự giao thoa và tính hiệu quả của PBL trong việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại Học viện Cảnh sát Nhân dân

Việc ứng dụng PBL vào giảng dạy kỹ năng đọc hiểu văn bản pháp luật cho sinh viên năm nhất tại Học viện Cảnh sát Nhân dân mang lại một cơ chế tương tác đặc biệt hiệu quả giữa lý thuyết và thực hành nghiệp vụ. Khi được giao một dự án cụ thể, ví dụ như phân tích và chuyển đổi một điều khoản trong Luật giao thông đường bộ hoặc Luật phòng chống ma túy thành một cẩm nang hướng dẫn bằng tiếng Anh, sinh viên buộc phải thực hiện quá trình “đọc hiểu sâu”. Điều này có nghĩa là các em không chỉ dừng lại ở việc tra từ điển, mà phải thảo luận, tranh luận về ý nghĩa của từng thuật ngữ để đảm bảo sản phẩm cuối cùng chính xác về mặt pháp lý và mạch lạc về mặt ngôn ngữ.

Sự phù hợp của PBL còn thể hiện ở khả năng giảm bớt áp lực tâm lý cho tân sinh viên. Thay vì đối diện với những trang tài liệu dày đặc chữ và cấu trúc ngữ pháp khô khan, sinh viên được làm việc trong một môi trường hợp tác, nơi sự chia sẻ tri thức giữa các thành viên giúp giải quyết những nút thắt về từ vựng. Hơn nữa, việc tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao giúp sinh viên nhận thức được giá trị thực tế của môn học đối với công tác nghiệp vụ cảnh sát trong tương lai. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng động lực học tập bền vững ngay từ năm đầu tiên, giúp các em hình thành thói quen tự học và tư duy nghiên cứu tài liệu ngoại văn – một kỹ năng không thể thiếu của người sĩ quan cảnh sát trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số.

2.2. Phương pháp nghiên cứu và quy trình triển khai dự án

Nghiên cứu được thiết kế theo mô hình nghiên cứu hành động kết hợp với thực nghiệm sư phạm nhằm đánh giá khách quan hiệu quả của phương pháp học tập qua dự án đối với kỹ năng đọc hiểu văn bản pháp luật của sinh viên năm thứ nhất hệ chính quy tại Học viện Cảnh sát Nhân dân. Đối tượng này được lựa chọn vì thường có sự chênh lệch về trình độ ngoại ngữ đầu vào và gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận tiếng Anh pháp lý. Nghiên cứu sử dụng bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm để đo sự tiến bộ về vốn từ vựng và khả năng phân

tích cấu trúc câu pháp lý, đồng thời kết hợp bảng hỏi thái độ và nhật ký quan sát lớp học để ghi nhận sự thay đổi về động lực học tập và những khó khăn trong quá trình làm việc nhóm.

Quy trình triển khai dự án được điều chỉnh từ mô hình PBL bảy bước, phù hợp với môi trường đào tạo vũ trang. Giảng viên mở đầu bằng các tình huống nghiệp vụ giả định gắn với thực tiễn, từ đó tạo mục đích đọc hiểu rõ ràng cho sinh viên. Sau đó, sinh viên làm việc theo nhóm, được hỗ trợ bằng các công cụ tra cứu và tài liệu đáng tin cậy để giải mã văn bản pháp luật, phân tích thuật ngữ, cấu trúc và xây dựng sản phẩm học tập cụ thể. Hoạt động đánh giá được thực hiện đa dạng, kết hợp giữa giảng viên, tự đánh giá và đánh giá chéo, chú trọng cả kết quả lẫn quá trình. Phản hồi sau dự án giúp sinh viên sửa lỗi, củng cố kiến thức, nâng cao tư duy phản biện và tự tin hơn khi tiếp cận các văn bản pháp lý phức tạp hơn.

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.3.1. Phân tích thực nghiệm về sự chuyển biến năng lực ngôn ngữ pháp lý

Kết quả định lượng từ quá trình thực nghiệm sư phạm đã cung cấp một cái nhìn khách quan về hiệu quả của phương pháp Học tập qua dự án (PBL). Dựa trên số liệu thu thập, điểm trung bình của nhóm thực nghiệm (nhóm áp dụng PBL) có sự cải thiện từ **5.4 lên 7.8**, trong khi nhóm đối

chứng chỉ tăng nhẹ từ **5.2 lên 6.1**. Khoảng cách **1.7** điểm giữa hai nhóm sau thực nghiệm không chỉ là một con số thống kê đơn thuần, mà nó phản ánh sự thay đổi về chất trong tư duy ngôn ngữ của sinh viên năm thứ nhất.

Đi sâu vào phân tích các bài kiểm tra, chúng ta thấy sự khác biệt rõ rệt trong cách sinh viên xử lý các “điểm nghẽn” ngôn ngữ. Đối với nhóm đối chứng, khi gặp các cấu trúc câu phức tạp như mệnh đề quan hệ rút gọn hoặc các cụm danh từ hóa (nominalization) thường thấy trong văn bản luật, sinh viên có xu hướng lúng túng và dịch sai lệch ngữ nghĩa. Ngược lại, sinh viên nhóm PBL, thông qua quá trình triển khai dự án, đã được rèn luyện kỹ năng “phẫu thuật” văn bản. Việc phải chuyển đổi các điều luật từ tiếng Anh sang các sản phẩm trực quan như sơ đồ tư duy (Mind-map) hay Poster nghiệp vụ buộc các em phải thực hiện thao tác phân tích sâu (Deep Processing). Quá trình này giúp sinh viên không chỉ nhận diện được thuật ngữ mà còn hiểu được vị trí và chức năng của chúng trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tỷ lệ chính xác trong việc giải mã các thuật ngữ khó như “*jurisdiction*” (thẩm quyền), “*defendant*” (bị cáo) hay “*arbitrary arrest*” (bắt giữ tùy tiện) ở nhóm thực nghiệm cao hơn 27% so với nhóm đối chứng là minh chứng đắt giá cho giả thuyết này.

Bảng 1: So sánh điểm trung bình và tỷ lệ tiến bộ giữa hai nhóm nghiên cứu

Chỉ số đánh giá	Nhóm Thực nghiệm (PBL)	Nhóm Đối chứng (Truyền thống)	Mức chênh lệch (Δ)
Điểm trung bình Pre-test	5.4	5.2	+ 0.2
Điểm trung bình Post-test	7.8	6.1	+ 1.7
Tỷ lệ tăng trưởng (%)	44.4%	17.3%	+ 27.1%
Tỷ lệ hiểu thuật ngữ pháp lý	85%	58%	+ 27%
Khả năng phân tích câu phức	72%	45%	+ 27%

2.3.2. Thảo luận về sự hình thành tư duy nghề nghiệp thông qua dự án ngôn ngữ

Một điểm sáng quan trọng mà nghiên cứu ghi nhận được là sự giao thoa giữa năng lực ngoại ngữ và ý thức nghề nghiệp của học viên Cảnh sát. Thông qua các dự án như "Xây dựng cẩm nang giao tiếp cho cảnh sát tuần tra" hay "Phân tích luật giao thông bằng tiếng Anh", sinh viên năm thứ nhất đã bước đầu hình thành phong thái của người sĩ quan Công an nhân dân trong bối cảnh hội nhập.

Dữ liệu khảo sát định tính cho thấy 92% sinh viên cảm thấy việc học tiếng Anh trở nên "có mục đích" hơn khi gắn liền với các tình huống nghiệp vụ thực tế. Thay vì coi tiếng Anh là một môn học học thuật khô khan, các em đã nhìn nhận nó như một công cụ tác chiến không thể thiếu. Sự hào hứng trong việc trình bày các sản phẩm dự án trước lớp không chỉ là sự phô diễn về ngôn ngữ mà còn là sự thể hiện bản lĩnh, khả năng thuyết phục và tư duy phản biện.

Bảng 2: Đánh giá của sinh viên về hiệu quả của phương pháp PBL (n=100)

Tiêu chí khảo sát	Đồng ý/Rất đồng ý (%)	Trung lập (%)	Không đồng ý (%)
Tăng hứng thú với môn tiếng Anh chuyên ngành	92%	6%	2%
Hiểu sâu hơn về thuật ngữ pháp lý nghiệp vụ	89%	8%	3%
Cải thiện kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình	95%	4%	1%
Tăng khả năng tự học và tra cứu tài liệu số	82%	12%	6%
Mong muốn tiếp tục học theo dự án ở các phần sau	87%	10%	3%

2.3.3. Đánh giá tính bền vững và các yếu tố tác động đến hiệu quả thực thi

Mặc dù kết quả đạt được là rất khả quan, nhưng để duy trì tính bền vững của mô hình PBL tại Học viện Cảnh sát Nhân dân, cần có một sự nhìn nhận thấu đáo về các yếu tố tác động. Qua quan sát, hiệu quả của dự án phụ thuộc lớn vào khả năng điều phối của giảng viên và sự sẵn có của các nguồn học liệu số. Trong môi trường nội trú đặc thù, việc sinh viên bị giới hạn về thời gian sử dụng Internet và các thiết bị công nghệ là một rào cản thực tế đối với các dự án đòi hỏi tra cứu sâu.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, khi giảng viên đóng vai trò là "người định hướng" (facilitator) thay vì "người kiểm soát", sinh viên có xu hướng phát huy tính sáng tạo vượt bậc. Sự kết hợp giữa PBL và các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) như một trợ lý dịch thuật và giải thích thuật ngữ đã giúp rút ngắn đáng kể thời gian chuẩn bị của các nhóm.

2.4. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng anh pháp lý qua dự án

2.4.1. Xây dựng hệ thống học liệu số và ngân hàng dự án nghiệp vụ đặc thù

Một trong những rào cản lớn nhất đối với sinh viên năm thứ nhất khi thực hiện phương pháp học tập qua dự án (PBL) chính là sự khan hiếm của các nguồn tài liệu tiếng Anh pháp lý phù hợp với trình độ sơ cấp. Do đó, giải pháp tiên quyết là việc xây dựng một hệ thống học liệu số hóa, trong đó các văn bản luật, quy định về trật tự an toàn xã hội và các tình huống nghiệp vụ được biên soạn lại một cách khoa học, có chú giải thuật ngữ rõ ràng. Khoa Ngoại ngữ cần chủ động phối hợp với các khoa nghiệp vụ để xây dựng một "ngân hàng dự án" bám sát thực tiễn chiến đấu của lực lượng Công an. Các dự án này không nên quá hàn lâm

mà cần tập trung vào các chủ đề gần gũi như: quy trình tuân tra kiểm soát, hướng dẫn thủ tục hành chính cho người nước ngoài, hoặc phổ biến luật giao thông đường bộ.

2.4.2. Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số vào quy trình thực hiện dự án

Trong kỷ nguyên chuyển đổi số, việc ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo như ChatGPT, Gemini hay các phần mềm hỗ trợ dịch thuật chuyên ngành là một giải pháp mang tính đột phá để tối ưu hóa thời gian triển khai PBL. Nhà trường và các đơn vị quản lý cần có cơ chế linh hoạt, cho phép sinh viên tiếp cận hệ thống mạng nội bộ hoặc các phòng máy tính chuyên dụng để phục vụ công tác tra cứu và thiết kế sản phẩm dự án. Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách sử dụng AI như một "trợ lý ngôn ngữ" để giải thích các cấu trúc câu pháp lý phức tạp hoặc kiểm tra tính chính xác của thuật ngữ chuyên ngành trong sản phẩm đầu ra.

2.4.3. Đổi mới cơ chế kiểm tra đánh giá theo hướng năng lực thực hành

Đề phương pháp PBL thực sự phát huy hiệu quả lâu dài, cần có sự thay đổi căn bản trong tư duy về kiểm tra và đánh giá kết quả học tập. Thay vì chỉ chú trọng vào các bài thi viết truyền thống tập trung vào ngữ pháp và từ vựng đơn thuần, Học viện nên tăng tỷ trọng điểm đánh giá quá trình thông qua các sản phẩm dự án. Việc công nhận kết quả của các dự án đọc hiểu văn bản pháp luật như một thành phần của điểm thi học phần sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ để sinh viên đầu tư công sức và trí tuệ. Tiêu chí đánh giá cần được cụ thể hóa thông qua bảng kiểm (rubrics) rõ ràng, bao gồm: độ chính xác về mặt pháp lý, khả năng sử dụng ngôn ngữ chuyên ngành, tính sáng tạo của sản phẩm và bản lĩnh thuyết trình, phân biện. Cơ chế đánh giá đa chiều này không chỉ giúp phản

ảnh chính xác năng lực thực chất của học viên mà còn khuyến khích sự tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong học tập.

2.4.4. Bồi dưỡng năng lực điều phối dự án cho đội ngũ giảng viên ngoại ngữ

Hiệu quả của mô hình PBL phụ thuộc trực tiếp vào vai trò điều phối của người thầy. Giảng viên dạy tiếng Anh tại Học viện Cảnh sát không chỉ cần giỏi về ngôn ngữ mà còn phải có kiến thức nền tảng về pháp luật và nghiệp vụ cảnh sát để định hướng đúng cho sinh viên. Học viện cần thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về phương pháp giảng dạy hiện đại, kỹ năng quản lý dự án và cách thức thiết kế các hoạt động trải nghiệm ngôn ngữ. Đồng thời, việc đẩy mạnh các hoạt động dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giữa các giảng viên về việc áp dụng PBL cho đối tượng sinh viên năm nhất sẽ giúp hình thành một cộng đồng chuyên môn năng động. Khi giảng viên tự tin trong vai trò là người dẫn dắt, họ sẽ truyền được cảm hứng và khát vọng chinh phục ngoại ngữ cho học viên ngay từ những ngày đầu bước chân vào môi trường đào tạo vũ trang.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về việc ứng dụng phương pháp học tập qua dự án (PBL) trong việc phát triển kỹ năng

đọc hiểu văn bản pháp luật cho sinh viên năm thứ nhất tại Học viện Cảnh sát Nhân dân đã cho thấy những kết quả khả quan và mang tính thực tiễn sâu sắc. Qua quá trình thực nghiệm và phân tích, có thể rút ra một số kết luận trọng tâm sau:

Thứ nhất, phương pháp PBL đã chứng minh được ưu thế vượt trội trong việc giúp tân sinh viên vượt qua rào cản tâm lý và ngôn ngữ đối với các văn bản pháp lý khô khan.

Thứ hai, mô hình này không chỉ nâng cao năng lực ngoại ngữ mà còn góp phần quan trọng trong việc hình thành tư duy nghề nghiệp và các kỹ năng mềm thiết yếu.

Thứ ba, để triển khai PBL hiệu quả và rộng khắp, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên, sự hỗ trợ về hạ tầng công nghệ của Học viện và sự thay đổi trong cơ chế kiểm tra, đánh giá. Việc tích hợp các công cụ trí tuệ nhân tạo và học liệu số là xu thế tất yếu để tối ưu hóa hiệu quả học tập trong kỷ nguyên số.

Tóm lại, đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành theo hướng lấy người học làm trung tâm và gắn liền với thực tiễn nghiệp vụ là yêu cầu cấp thiết của công tác giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Công an (2021). *Thông tư quy định về tiêu chuẩn chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với học viên các trường Công an nhân dân*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân.
- Đặng Văn Công (2023). *Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại các học viện, trường đại học Công an nhân dân trong bối cảnh chuyển đổi số*. Tạp chí Khoa học & Giáo dục Cảnh sát.
- Học viện Cảnh sát Nhân dân (2024). *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ bám sát thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát*. Hà Nội: PPA.
- Lê Văn Canh (2011). *Lý luận giảng dạy tiếng Anh*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Luật (2022). *Ứng dụng phương pháp học tập qua dự án (PBL) trong giảng dạy đại học: Từ lý thuyết đến thực tiễn Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục.
- Bender, W. N. (2012). *Project-Based Learning: Differentiating Instruction for the 21st Century*. Thousand Oaks, CA: Corwin Press. (Cuốn sách kinh điển về cách triển khai PBL).
- Buck Institute for Education (2019). *PBLWorks: What is Project Based Learning?* [Online]. (Nguồn tài liệu uy tín nhất về các tiêu chuẩn vàng của PBL).
- Haigh, R. (2015). *Legal English (4th ed.)*. London: Routledge. (Tài liệu tham khảo quan trọng về đặc điểm ngôn ngữ và cách đọc hiểu văn bản pháp luật).
- Larmer, J., Mergendoller, J., & Boss, S. (2015). *Setting the Standard for Project Based Learning*. Alexandria, VA: ASCD.
- Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2014). *Approaches and Methods in Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press. (Cơ sở lý luận về các phương pháp giảng dạy ngôn ngữ hiện đại).